TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 261/2021/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 19 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 36, Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 476/2021/TLST — HNGĐ ngày 05 thỏng 10 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thanh A** sinh năm 198x

HKTT và trú tại: Số 1x ngõ 3x phố B, quận H, thành phố H

Và **Anh Bùi Việt B** sinh năm 198x

HKTT: Số x đường N, phường Đ, quận H, thành phố H

Trú tại: Chung cư 9xx T, phường Y, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 10 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thanh A sinh năm 1984

Anh Bùi Việt B sinh năm 1984

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai anh chị xác nhận có 02 con chung:

Bùi Tuấn C, sinh năm 201x là con chung trong thời kỳ hôn nhân.

Bùi Yến D, sinh năm 200x là con chung trước thời kỳ hôn nhân.

Khi ly hôn giao cháu C cho chị A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng kể từ tháng 10 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Cháu D đã trưởng thành, sức khỏe bình thường phát triển tốt không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xét.

Anh B có quyền qua lại thăm nom chăm sóc, không ai có quyền ngăn cản.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Nên Tóa án không xét.

2.4. Về tài sản chung và nhà ở chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xét.

2.5. Về nợ chung: Hai bên xác nhận không vay nợ ai, cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết. Nên Tòa án không xét.

2.6. Về lệ phí: Chị A tự nguyện chịu toàn bộ là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị A đã nộp tại biên lai số AA/2020/001xxxx ngày 05 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường C, quận H, thành phố H;(Giấy chứng nhận kết hôn số 0x/201x, năm 201x)
- Chi cục thi hành án quận H
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM XUÂN THỦY